

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày: 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiên Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lâm

Ông Nguyễn Văn Len

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Đình Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Văn S - Sinh năm 1968; trú tại: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông Trần Văn L và bà Dương Thị X (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M và 01 con, sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 30/9/1995, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 30/12/1997, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 39 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2017. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 06/8/2017, Lương Văn N, sinh năm 1984 ở xã T, huyện T và Phan Công Cha L, sinh năm 2000 trú tại thị trấn S, huyện T cùng đi đến xã K, huyện T chơi. Trên đường đi N có gọi điện thoại cho Trần Văn S, sinh năm 1968 ở thôn H, xã K, huyện T hỏi mua ma túy và được S đồng ý, hẹn địa điểm để bán ma túy cho N. Đến 12 giờ cùng ngày N gặp S tại đường ngang Nghi Sơn - Bãi Trành đoạn qua thôn S, xã K. S bán cho N 01 (một) gói ma túy (loại Heroine) với giá là 200.000đ, sau khi nhận gói ma túy từ tay S thì N đưa cho S số tiền là 320.000đ (trong đó 200.000đ là tiền N mua ma túy và 120.000đ là tiền N trả nợ mua thịt chó trước đó cho S). Khi các đối tượng đang mua bán ma túy với nhau thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên người N 01 gói ma túy vừa mua của S, 01 chiếc điện thoại di động Nokia; thu giữ trong người S 01 gói ma túy, 320.000đ vừa bán

ma túy cho N và 01 chiếc điện thoại di động Nokia. Sau khi thu giữ tang vật lực lượng Công an đã niêm phong 02 gói ma túy thu giữ trên người N và S ký hiệu là M1 và M2.

Nguồn gốc số ma túy S có để bán cho N và số ma túy cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang, S khai là mua của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ tại ngã ba xã Bãi T, huyện Như X với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy S mang về chia nhỏ ra để sử dụng và bán cho N 01 gói ma túy để kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 1805/MT-PC54 ngày 08/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,040g (không phải không bốn không gam), loại Heroine; Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,042g (không phải không bốn hai gam), loại Heroine.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong, bên trong có 0,07 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định), 02 chiếc điện thoại di động Nokia và 320.000đ đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T chờ xử lý.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S với mức án tù 30 đến 36 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Văn S đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ ngày 06/8/2017, tại đường ngang Nghi Sơn - Bãi Trành thuộc thôn S, xã K, huyện T, Trần Văn S, sinh năm 1968 ở thôn H, xã K, huyện T đang bán 01 gói ma túy cho Lương Văn N, sinh năm 1984 ở thôn X, xã T, huyện T để lấy 200.000đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ trên người N 01 gói ma túy vừa mua của S có trọng lượng 0,040g, loại Heroine và 01 chiếc điện thoại di động Nokia; thu giữ trong người S 01 gói ma túy có trọng lượng 0,042g, loại Heroine, số tiền 320.000đ (trong đó có 200.000đ tiền bán ma túy và 120.000đ tiền N trả nợ cho S)

và 01 chiếc điện thoại di động Nokia. Với hành vi nêu trên Trần Văn S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn S là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa, gây tác hại lớn cho mọi mặt của đời sống xã hội, cho an ninh quốc gia và là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh căn bệnh HIV/AIDS và nhiều loại tệ nạn, tội phạm nguy hiểm khác. Đảng và Nhà nước ta đã có những chính sách pháp luật kịp thời, kiên quyết, nghiêm khắc đối với những hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy và heroine là hàng quốc cấm, do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng do hám lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình vi phạm.

Với tính chất nghiêm trọng của vụ án và Trần Văn S là đối tượng đã nhiều lần bị xử lý hình sự, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội Trần Văn S đã thấy được sai phạm, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xét bị cáo chưa được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy, bản thân không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,07 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng thu giữ của N và S là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo và N và số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 120.000đ là tiền do N trả nợ cho S cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2017.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có 0,07 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định); tịch thu, sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động Nokia và 200.000đ; trả lại cho Trần Văn S 120.000đ theo₃

biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh.

Án phí: Bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Nh- Thanh;
- Công an H.Nh- Thanh;
- Chi cục THA DS H.Nh- Thanh;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u TAND H.Nh- Thanh.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Tiến Thịnh